TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12-11-2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan

Ông Lê Văn Cư

-***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Oanh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 465/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12-10-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/QĐST-HNGĐ ngày 30-10-2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1979, ĐKHK: khu 4 phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Trú tại: thôn Th, xã T, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn Ch, sinh năm 1974; ĐKHKTT và trú tại: số X ngách Y ngõ B Nguyễn Chí Thanh, khu 4 phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Anh Ch xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết và xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Đinh Văn Ch được tự do tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn ngày 13-3-2012 tại UBND phường T, Tp Hải Dương. Anh chị sinh sống hạnh phúc được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Ch ngoại tình về đánh đập chị và không có trách nhiệm với vợ con. Cuối năm 2017, vợ chồng bán nhà và thống nhất về Đông Triều, Quảng Ninh mua đất làm nhà nhưng anh Ch không thanh toán tiền mua đất, khi đang làm

móng nhà thì lại có mâu thuẫn, anh Ch đã chửi chị và gia đình chị, sau đó anh Ch đã bỏ về ở trên nhà đất của bố mẹ ở Tân Bình, TP Hải Dương sống một mình. Từ khi chị sinh con thứ hai đến nay, về tình cảm và kinh tế giữa chị và anh Ch không liên quan đến nhau anh Ch có xuống gia đình chị 2 lần để ký giấy tờ bán đất, không tìm gặp chị. Tháng 7/2018 anh Ch đón con thứ nhất về nuôi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ch.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Văn M, sinh ngày 29/3/2013 và Đinh Lê Ngọc H, sinh ngày 12-2-2018. Hiện nay, con chung M ở với anh Ch, con chung H đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung Đinh Lê Ngọc H, anh Ch nuôi dưỡng con chung Đinh Văn M và 2 bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Đinh Văn Ch trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị T có đăng ký kết hôn ngày 13-3-2012. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn, tháng 3/2017 anh chị bán nhà ở khu 4 phường T,TP Hải Dương và ra ở trọ tại Đinh Văn Tả, TP Hải Dương. Trong thời gian này chị T đang làm việc tại công ty SAMIN và đang có thai con thứ hai; cuối năm 2017 đầu năm 2018 chị T về quê sinh con, anh có về quê chị chăm sóc chị T và con nhỏ. Sau đó, vợ chồng quyết định mua đất về quê chị T ở Đông Triều, Quảng Ninh làm nhà, tháng 3 năm 2018 khi vợ chồng làm móng nhà do chị T không chăm lo cho con nên vợ chồng cãi nhau, chị T chửi láo nên anh tát chị T và anh đã bỏ về nhà của bố mẹ để lại ở khu 4 phường T,TP Hải Dương sinh sống, không làm nhà và đã bán đất tại Đông Triều. Anh có gọi điện nói chị T về nhưng chị T không về. Có thời gian chị T về nhà ở Hải Dương chửi ầm ĩ, nhưng thời gian gần đây chị T nói chuyện bình thường không còn có thái độ như trước nữa. Hiện nay, anh và con đang ở ổn định tại nhà cũ của bố mẹ anh để lại. Chị T làm đơn ly hôn anh không nhất trí ly hôn và xin xét xử vắng mặt tại tòa.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là, là Đinh Văn M, sinh ngày 29/3/2013 và Đinh Lê Ngọc H, sinh ngày 12-2-2018. Anh không nhất trí ly hôn nên không có quan điểm về con chung.

Về tài sản chung: Không có và không đề nghị gì.

Theo tài liệu xác M tại địa phương thể hiện: Có việc anh Ch, chị T bán nhà tại khu 4 phường T,TP Hải Dương về quê chị T ở Đông Triều, Quảng Ninh sinh sống. Được 3 tháng thấy anh Ch chở đồ đạc về, sau có đưa con là Đinh Văn M về chung sống cùng. Quá trình chung sống tại địa phương không có mâu thuẫn gì; còn việc anh Ch và chị T sinh sống tại Quảng Ninh mâu thuẫn như thế nào địa phương không biết. Hiện anh Ch sinh sống cùng cháu M từ đầu năm

2018 đến nay. Nay chị T có đơn ly hôn anh Ch đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu :

-Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

-Về quan điểm nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 56; Điều 81, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX: Xử:

1.Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị T ly hôn anh Đinh Văn Ch.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Lê Ngọc H, sinh ngày 12-2-2018; anh Đinh Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Văn M, sinh ngày 29-3-2013 đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

3.Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị T có đơn khởi kiện nộp Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương giải quyết về việc ly hôn và nuôi con chung đối với anh Đinh Văn Ch, trú tại: : số X ngách Y ngõ B Nguyễn Chí Thanh, khu 4 phường T, Tp Hải Dương. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Bị đơn có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[II] Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Đinh Văn Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Bình, thành phố Hải Dương,tỉnh Hải Dương vào ngày 13-3-2012 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên toà, chị Lê Thị T giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Đinh Văn Ch. HĐXX thấy rằng: Chị Lê Thị T và anh Đinh Văn Ch kết hôn năm 2012 đã có thời gian chung sống hạnh phúc 6 năm. Anh Ch và chị T đều thừa nhận năm 2017 có việc thống nhất bán nhà đất của bố mẹ cho anh Ch tại khu 4

phường T,TP Hải Dương về quê chị T ở thôn Th, xã T, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh mua đất làm nhà; tuy nhiên do không rõ ràng về kinh tế nên vợ chồng đã có mâu thuẫn về tình cảm, 2 anh chị có cãi nhau và xúc phạm lẫn nhau, anh Ch đã bỏ về TP Hải Dương sinh sống tại nhà của bố mẹ đẻ để lại từ tháng 3 năm 2018, chị T và anh Ch sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai từ đó đến nay. Anh Ch không nhất trí ly hôn nhưng cũng không có biện pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng, hiện mỗi người sống một nơi khó có điều kiện đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Ch đều vắng mặt thể hiện việc anh Ch không có thiện chí vợ chồng gặp nhau để hòa giải đoàn tụ.

Từ các nhận định trên, có đủ cơ sở xác định: Trong cuộc sống chung giữa chị T và anh Chung có mâu thuẫn do lỗi cả hai bên, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[III] Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Đinh Văn Ch xác định có 02 con chung là Đinh Văn M, sinh ngày 29-3-2013 và Đinh Lê Ngọc H, sinh ngày 12-2-2018. Hiện nay anh Ch đang nuôi dưỡng con chung M, chị T đang nuôi dưỡng con chung H. Để đảm bảo ổn định cuộc sống, quyền lợi của các con chung và hiện con chung H dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đinh Lê Ngọc H và anh Đinh Văn Ch tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đinh Văn M đến khi các chung trưởng thành đủ 18 tuổi và 2 bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng nhau.

[IV] Về quan hệ tài sản: Chị T và anh Ch xác định không có tài sản chung, không đề nghị Toà giải quyết. Do vậy, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[V] Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị T ly hôn anh Đinh Văn Ch.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Lê Thị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đinh Lê Ngọc H, sinh ngày 12-2-2018; anh Đinh Văn Ch tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đinh Văn M, sinh ngày 29-3-2013 đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và chị T, anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con

chung cho nhau.

Chị Lê Thị T, anh Đinh Văn Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm - ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0002549 ngày 10-8-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường T, TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu